

I. Các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia:

Theo Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13: **Điều ước quốc tế** là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác.

Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên là điều ước quốc tế đang có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đến nay, về lĩnh vực kinh tế - thương mại, Việt Nam đã gia nhập nhiều Điều ước quốc tế, cụ thể như:

	Các mốc/Hiệp định	Thành viên	Hiện trạng
1	AFTA	10 nước ASEAN	Ký năm 1992 (ASEAN-6), Việt Nam tham gia năm 1995, các nước còn lại tham gia những năm sau
2	Việt Nam – Hoa Kỳ	Việt Nam và Hoa Kỳ	Ký năm 2000; thực hiện năm 2001
3	FTA ASEAN – Trung Quốc	10 nước ASEAN và Trung Quốc	Ký năm 2004
4	FTA ASEAN - Hàn Quốc	10 nước ASEAN và Hàn Quốc	Ký năm 2006; riêng Thái Lan ký năm 2009
5	WTO	Trở thành thành viên thứ 150	Gia nhập năm 2007
6	FTA ASEAN - Nhật Bản	10 nước ASEAN và Nhật Bản	Ký năm 2008
7	FTA ASEAN - Ấn Độ	10 nước ASEAN và Ấn Độ	Ký năm 2009
8	FTA ASEAN - Úc-Niu Di-Lân	10 nước ASEAN và Úc, Niu Di-Lân	Ký năm 2009
9	FTA Việt Nam – Nhật Bản	Việt Nam và Nhật Bản	Ký năm 2009
10	FTA Việt Nam – Chi Lê	Việt Nam và Chi Lê	Ký năm 2011
11	FTA Việt Nam - Hàn		Ký năm 2015

	Các mốc/Hiệp định	Thành viên	Hiện trạng
	Quốc		
12	FTA Việt Nam – Liên minh kinh tế Á – Âu	Việt Nam với Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan	Ký năm 2015
13	FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)	Việt Nam và khối EU	Đã kết thúc đàm phán
14	FTA Việt Nam – Khối EFTA	Việt Nam và Thụy Sĩ, Na Uy, Ai-xơ-len, Lichtenstein	Đang đàm phán
15	Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP-CPTPP)	Niu Di-Lân, Xinh-ga-po, Chi-lê, Brunây, Việt Nam, Úc, Peru, Nhật Bản, Canada, Malaysia, Mexico (và Hoa Kỳ)	Ký năm 2018, sẽ có hiệu lực khi ít nhất 06 nước phê chuẩn

Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, nội dung Biểu cam kết dịch vụ khi gia nhập WTO, Việt Nam đã đưa ra cam kết mở cửa (phải cho phép doanh nghiệp nước ngoài tiếp cận thị trường Việt Nam tối thiểu ở mức như đã cam kết) đối với 11 ngành dịch vụ (bao gồm khoảng 110 phân ngành dịch vụ):

- 1) Dịch vụ kinh doanh;
- 2) Dịch vụ thông tin;
- 3) Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ liên quan;
- 4) Dịch vụ phân phối;
- 5) Dịch vụ giáo dục;
- 6) Dịch vụ môi trường;
- 7) Dịch vụ tài chính;
- 8) Dịch vụ y tế và xã hội;
- 9) Dịch vụ du lịch;
- 10) Dịch vụ văn hóa, giải trí và thể thao;
- 11) Dịch vụ vận tải.

Như vậy, so sánh với phân loại các ngành dịch vụ của WTO (12 ngành với khoảng 155 phân ngành), ngành dịch vụ duy nhất mà Việt Nam không cam kết là "các dịch vụ khác" .

Theo tổng hợp của Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Xây dựng, nhóm Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ liên quan, ngành Xây dựng đã cam kết mở cửa thị trường cho các doanh nghiệp nước ngoài đối với 06 ngành/phân ngành dịch vụ trong đó bao gồm Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671).

Về dịch vụ chuyên môn (bao gồm dịch vụ kiến trúc) thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ xuyên biên giới, nội dung Hiệp định TPP-CPTPP đã nêu nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau: “Mỗi Bên sẽ khuyến khích các cơ quan liên quan của mình xem xét các hiệp định hiện hành liên quan đến các dịch vụ chuyên môn khi xây dựng các thỏa thuận về công nhận chứng nhận chuyên môn, cấp phép và đăng ký”.

Ngày 20/11/2007 tại Singapore, Việt Nam đã cùng với 10 nước thành viên ASEAN ký kết “Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN”. Đây có thể xem là điều ước quốc tế duy nhất cụ thể tính đến nay về Dịch vụ kiến trúc mà Việt Nam đã ký kết và đang triển khai thực hiện. Với Thỏa thuận này, Kiến trúc sư của 10 nước thành viên ASEAN cần được một tổ chức là Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN (ACC) thừa nhận về trình độ, kinh nghiệm hành nghề để được xem xét chấp nhận hành nghề tại một quốc gia khác trong ASEAN.

II. Tính tương thích của nội dung dự thảo Luật Kiến trúc đối với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết:

Ngày 07/11/2006, Đại hội đồng của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã ra quyết định về việc gia nhập WTO của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Các điều ước quốc tế được Việt Nam tham gia ký kết sau đó đều dựa trên việc tuân thủ các nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, tạo thuận lợi về tự do thương mại như cam kết của WTO, cụ thể là Hiệp định GATS (The General Agreement on Trade in Services).










Hiệp định chung về thương mại dịch vụ GATS là một hiệp định trong khuôn khổ WTO và điều chỉnh các vấn đề thương mại dịch vụ của các thành viên WTO. GATS là một trong số những hiệp định mà các thành viên phải có nghĩa vụ tuân thủ khi gia nhập WTO. Hiệp định GATS mô tả dịch vụ theo phương thức cung ứng dịch vụ, được đưa ra trên cơ sở cạnh tranh. Cụ thể các phương thức cung ứng dịch vụ của GATS bao gồm: (1) Cung ứng dịch vụ qua biên giới, (2) Tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài, (3) Hiện diện thương mại và (4) Di chuyển thể nhân. Nội dung TPP-CPTPP cũng đặt ra việc khuyến khích cung cấp dịch vụ kỹ sư và kiến trúc sư thực hiện theo hướng này.















Đối với dịch vụ kiến trúc, thực tế Việt Nam đã, đang áp dụng cả 04 phương thức chung theo quy định của GATS. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN là việc cụ thể hóa các phương thức cung cấp dịch vụ và hướng tới thực hiện đầy đủ theo phương thức 4 (Di chuyển thể nhân) khi các cá nhân hành nghề kiến trúc có Chứng chỉ Kiến trúc sư ASEAN và mỗi







quốc gia sở tại đã hoàn chỉnh quy trình đăng ký kiến trúc sư nước ngoài hành nghề (RFA).

Quy định về hành nghề của kiến trúc sư nước ngoài tại Việt Nam trong nội dung dự thảo Luật Kiến trúc chỉ đặt ra các yêu cầu cụ thể về năng lực chuyên môn đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kiến trúc; hoàn toàn không cản trở các cam kết mở cửa của Việt Nam đối với WTO, TPP-CPTPP và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN.

III. Các điều ước cụ thể cho các lĩnh vực khác

STT	Tiêu đề	File đính kèm
1	Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)	
2	Công ước chung về việc an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và an toàn trong quản lý chất thải phóng xạ	
3	Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới	
4	Hiệp định MARAKESH thành lập tổ chức thương mại thế giới	
5	Công ước Viên về mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980 (CISG)	
6	Công ước về an toàn hạt nhân	
7	Công ước Berne năm 1971 về việc bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật	
8	Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em	
9	Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể	

10	Hiệp định về thương mại hàng hoá thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa các chính phủ các nước ASEAN và Hàn Quốc	
11	Công ước toàn cầu về bản quyền	
12	Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân	
13	Thỏa thuận ghi nhận về các quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp - DSU	
14	Hiệp ước về Luật Nhãn hiệu hàng hoá giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước ban hành	
15	Hiệp ước biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) (1996) với những tuyên bố đã được thông qua tại Hội nghị ngoại giao phê chuẩn hiệp ước và các quy định của Công ước Berne (1971) và Công ước Rome (1961) được viện dẫn trong hiệp ước này của WIPO	
16	Hiệp ước quyền tác giả WIPO (WCT) năm 1996	
17	Hiệp định khung e-ASEAN	
18	Công ước về quyền của người khuyết tật	
19	Công ước Geneva bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống việc sao chép không được phép bản ghi âm của họ	
20	Hiệp định hợp tác giữa Việt Nam và Cộng đồng Châu Âu (1995)	
21	Nghị định thư về hội nhập ngành thương mại điện tử ASEAN giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước ban hành	
22	<u>Tuyên bố toàn cầu về gen người và các quyền con người, 1997</u>	
23	<u>Hiệp định thành lập khu vực Thương mại tự do ASEAN –Úc – Niu Dilân</u>	

24	<u>Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)</u>	
24	<u>Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp</u>	
26	<u>Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa</u>	
27	<u>Nghi định thư liên quan đến thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa năm 1969</u>	
28	<u>Hiệp ước Washington về sở hữu trí tuệ đối với mạch tích hợp giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước bạn hàng</u>	
29	<u>Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền kê cân giữa Cục Sở hữu trí tuệ Vương quốc Thái Lan và Cục Bản quyền tác giả Việt Nam</u>	
30	<u>Hiệp định TRIPS về các khía cạnh liên quan tới thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ</u>	